

Biên Hòa, ngày 15 tháng 03 năm 2018.

Số: 298/2018/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 192/2018/TLST/HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2018, giữa:

**- Người yêu cầu:**

+ Bà Phạm Thị Hồng V, sinh năm 1974

HKTT: 805/14/11/47, Nguyễn Ái Quốc, KP1, phường T, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (Số cũ E34, tổ 14, KP1, phường T, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

Địa chỉ liên lạc: 805/14/11/46 (Số cũ E31B, tổ 14), Nguyễn Ái Quốc, KP1, phường T, TP Biên Hòa, Đồng Nai.

+ Ông Trần Lâm S, sinh năm 1970

HKTT: 805/14/11/46, Nguyễn Ái Quốc, KP1, phường T, TP Biên Hòa, Đồng Nai (Số cũ E31B, tổ 14, KP1, phường T, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 03 năm 2017.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần Lâm S và bà Phạm Thị Hồng V.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 25 quyển số 01/2002 ngày 06/4/2002 của Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Lâm S và bà Phạm Thị Hồng V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung. Giao cháu Trần Phạm Nam B, sinh ngày 24/12/2002 cho bà V nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) kể từ khi Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Ông Sinh không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con không ai cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có.

- Lệ phí HNGĐ-ST: Ông Trần Lâm S và bà Phạm Thị Hồng V phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự TP Biên Hòa, theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 006074 ngày 10/01/2018.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- VKSND TP Biên Hòa (2);
- THADS TP Biên Hòa (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- Đương sự (2);
- UBND nơi đăng ký kết hôn (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

**THẨM PHÁN**

**Trần Văn Hùng**